

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 356/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Gia Q - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ 63, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Ngô Thị Diễm H - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 63, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Trong quá trình chung sống, ông Quốc và bà Hương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không còn tình cảm thương yêu và tôn trọng lẫn nhau. Do đó, ông Quốc và bà Hương đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Quốc và bà Hương đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông

Quốc và bà Hương.

[2] Về con chung: Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H xác nhận có 02 con chung tên Trần Phương L – Sinh ngày 20.4.2014 và Trần Gia H – Sinh ngày 05.10.2020. Ông Q và bà H thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (*mỗi con 2.000.000đồng*), thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 14.02.2022 cho đến khi các con lần lượt đủ tuổi thành niên (*18 tuổi*).

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H xác định không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2014 ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê T , quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2 *Về quan hệ con chung*: Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H xác nhận có 02 con chung tên Trần Phương L – Sinh ngày 20.4.2014 và Trần Gia H – Sinh ngày 05.10.2020. Ông Q và bà H thống nhất thỏa thuận: Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con đủ tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (*mỗi con 2.000.000đồng*), thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ ngày 14.02.2022 cho đến khi các con lần lượt đủ tuổi thành niên (*18 tuổi*).

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Ngô Thị Diễm H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Gia Q không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối

với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

1.3 *Về tài sản chung*: Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H xác nhận không có.

1.4 *Về nợ chung*: Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Ông Trần Gia Q và bà Ngô Thị Diễm H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 00000190 ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thanh Khê T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy